

Bản án số: 37/2023/HS-PT

Ngày: 21-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 197/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Đặng Thanh H do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2022/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Đặng Thanh H, sinh năm 1987 tại Bình Định; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện P, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp trước khi bị khởi tố: Chuyên viên Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện P; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Minh D và bà Nguyễn Thị Y; Vợ: Lại Thị Mỹ L, sinh năm 1985; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo dữ liệu hồ sơ địa chính được lưu trữ tại các cơ quan quản lý về đất đai thì hộ ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969, trú tại thôn E, xã F, huyện P, tỉnh Bình Định được UBND huyện P cấp Giấy CNQSDĐ số BK215598, số vào sổ CH05150 ngày 06/4/2012, diện tích 2145m² (trong đó 300m² đất ở và 1845m² loại đất trồng cây HNK) của thửa đất 112, tờ bản đồ 03 (nay đổi thành thửa đất

số 25, tờ bản đồ 39) tọa lạc tại thôn E, xã F, huyện P (hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ số BK 215598, số vào sổ CH05150 hiện đã bị thất lạc, không còn lưu trữ ở Chi nhánh đăng ký đất đai huyện P). Tuy nhiên, trên thực tế thì ông Nguyễn Văn T sử dụng Giấy CNQSDĐ có số phát hành là BI923055, số vào sổ CH05150 ngày 06/4/2012 thể hiện thửa đất số 25, tờ bản đồ 39 có diện tích 5307,7m² (trong đó 300m² đất ở và 5007,7m² loại đất trồng cây HNK). Đối chiếu dữ liệu bản đồ hoàn thiện của dự án VLAP thì thửa đất được thể hiện trong Giấy CNQSDĐ có số phát hành BI923055 đã bao trùm lên thửa đất số 18, tờ bản đồ 39, diện tích 3162,7m² loại đất BCS thuộc UBND xã F quản lý. Ngày 04/11/2013, Nguyễn Văn T mang theo Giấy CNQSDĐ có số phát hành là BI923055 đến Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P để nhờ Hồ Mạnh C (nguyên Phó trưởng phòng – Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P, hiện là Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện P) làm các thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho con trai của T là Nguyễn Văn Th; thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ Th sang Trần Văn K, Nguyễn Cu S. Thời điểm này, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện P) trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P. Vì biết ông Nguyễn Văn T có mối quan hệ thân thiết với ông Huỳnh Văn N (nguyên Chủ tịch UBND huyện P) và được ông Huỳnh Văn N nhờ nên Hồ Mạnh C chỉ đạo, phân công Võ Tài Đ (chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P) và Đặng Thanh H (chuyên viên Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện P) tiếp nhận, giải quyết. Võ Tài Đ và Đặng Thanh H mở bản đồ địa chính tờ số 39 xã F được lưu trữ trên máy tính của H thì phát hiện diện tích thửa đất số 25 của ông T có diện tích là 2145m², khác với diện tích ghi trong Giấy CNQSDĐ BI923055 là 5307,7m² và diện tích 377,8m² đất HNK mà ông T tặng cho Th không nằm trên thửa đất số 25 mà nằm trên thửa đất số 18 là loại đất BCS do UBND xã F quản lý. Thấy vậy, H và Đ biết là không đủ các điều kiện để làm các thủ tục đất đai cho ông T nên đã báo cáo với C nhưng C bảo đây là chỗ anh hai N nhờ, cứ làm đi mà không chỉ đạo kiểm tra tính pháp lý của Giấy CNQSDĐ BI923055. Sau đó, H tiến hành cắt bỏ (xóa) ranh giới giữa thửa đất số 18 với thửa số 25, nhập chung thành một thửa đất cho trùng khớp với Giấy CNQSDĐ BI923055, hợp thức hóa phần diện tích 377,8m² vốn nằm trên thửa đất số 18 thành nằm trên thửa đất số 25. In trích lục xong, Đ đưa toàn bộ thủ tục cho T (Hợp đồng tặng cho, trích lục bản đồ, biên bản thẩm tra hồ sơ) đem về UBND xã F ký xác nhận để hoàn thành thủ tục tặng cho. Tiếp đến, C, Đ, H cố ý làm trái các quy định pháp luật như: Không làm thủ tục tách thửa, cấp Giấy CNQSDĐ cho Nguyễn Văn Th nhưng vẫn làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất 100m² từ đất HNK sang đất ở trên tổng diện tích 377,8m² ngay trên Giấy CNQSDĐ BI923055 (Hồ Mạnh C ký Tờ trình số 157/TTr-TNMT ngày 06/11/2013, tham mưu cho ông Huỳnh Văn N ký Quyết định số 5904/QĐ-UBND ngày 07/11/2013 về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất). Sau khi Nguyễn Văn Th có Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, mặc dù không tách thửa và chưa cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho Th nhưng Đặng Thanh H vẫn làm thủ tục chuyển nhượng từ Th cho Nguyễn Cu S ở E, F diện

tích 152,2m² (đất ở 50m², đất HNK 102,2m²) và chuyển nhượng cho Trần Văn K ở E, F với diện tích 225,6m² (đất ở 50m², đất HNK 175,6m²), thủ tục chuyển nhượng thực hiện ngay trên Giấy CNQSDĐ BI923055 của ông T. H căn cứ trích lục bản đồ trước đó (thủ tục tặng cho) hợp thức hóa hồ sơ chuyển nhượng; ngày 11/11/2013 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất lập phiếu chuyển thông tin địa chính đề nghị xác định nghĩa vụ tài chính để Th nộp tiền thay cho K và S tại Chi cục thuế P, hoàn thành nghĩa vụ tài chính. Sau đó, H hoàn thành các thủ tục hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ cho Trần Văn K và Nguyễn Cu S, chuyển hồ sơ lên Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra. Hồ Mạnh C là người cuối cùng kiểm tra hồ sơ, biết rõ không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận QSDĐ nhưng vẫn tham mưu lập Tờ trình số 170/TTr-TNMT ngày 15/11/2013, đề nghị UBND huyện P cấp Giấy CNQSDĐ cho Trần Văn K và Nguyễn Cu S với tổng diện tích 377,8m², trong đó đất ở là 100m², đất trồng cây hàng năm khác là 277,8m². Đồng thời C ký nháy vào Quyết định số 6048/QĐ-UBND, ngày 18/11/2013 của UBND huyện về việc cấp Giấy CNQSDĐ tại xã F và ký nháy vào 02 Giấy CNQSDĐ của K và S trước khi trình ông Huỳnh Văn N ký. Hiện tại, ông K đã xây dựng nhà ở, ông S thì chưa xây dựng, dẫn đến Nhà nước không thể thu hồi các thửa đất này.

Ngày 08/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P có Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG, trong đó kết luận:

Thửa đất số 37 (thửa cũ: thửa đất số 18), tờ bản đồ số 39, thôn E, xã F, huyện P, tỉnh Bình Định, diện tích: 225,6m² (đất ở nông thôn, ký hiệu ONT: 50m², đất hàng năm khác, ký hiệu HNK: 175,6m²) có giá tại thời điểm ngày 18/11/2013 là 30.891.850 đồng (ba mươi triệu tám trăm chín mươi một ngàn tám trăm năm mươi đồng).

Thửa đất số 38 (thửa cũ: thửa đất số 18), tờ bản đồ số 39, thôn E, xã F, huyện P, tỉnh Bình Định, diện tích 152,2m² (đất ở nông thôn, ký hiệu ONT: 50m², đất hàng năm khác, ký hiệu HNK: 102,2m²) có giá tại thời điểm ngày 18/11/2013 là 26.634.650 đồng (hai mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi bốn ngàn sáu trăm năm mươi đồng).

Tổng giá trị hai thửa đất số 37 và thửa đất số 38 tại thời điểm ngày 18/11/2013 là 57.526.500 đồng (năm mươi bảy triệu năm trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm đồng).

Về dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện liên đới khắc phục hậu quả của vụ án, cụ thể: Hồ Mạnh C, Võ Tài Đ, Đặng Thanh H mỗi bị can nộp số tiền 19.175.500 đồng (mười chín triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn năm trăm đồng).

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tạm giữ: Giấy CNQSDĐ có số phát hành là BI923055, số vào sổ CH05150 ngày 06/4/2012 thể hiện thửa đất số 25, tờ bản đồ 39 có diện tích 5307,7m² (300m² đất ở và 5007,7m² loại đất trồng cây HNK). Tiếp tục tạm giữ để xử lý trong vụ án khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Hồ Mạnh C, Võ Tài Đ, Đặng Thanh H phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Áp dụng khoản 1 Điều 356; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thanh H 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 07/9/2022).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Hồ Mạnh C 07 (Bảy) tháng tù. Xử phạt bị cáo Võ Tài Đ 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 07/9/2022). Quyết định về phần dân sự, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 21/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện P có Quyết định kháng nghị số 401/QĐ-VKS kháng nghị về phần hình phạt đối với bị cáo Đặng Thanh H. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng không cho bị cáo Đặng Thanh H được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Sửa bản án hình sự sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 356; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thanh H 06 (sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Từ ngày 04/11/2013 đến ngày 18/11/2013 ông Nguyễn Văn T thực hiện các thủ tục tặng cho và chuyển mục đích sử dụng đất cho con trai Nguyễn Văn Th, chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ Th cho Trần Văn K và Nguyễn Cu S, cấp giấy chứng nhận cho Trần Văn K và Nguyễn Cu S liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng BI923055. Hồ Mạnh C, Võ Tài Đ, Đặng Thanh H biết rõ diện tích 377,8 m² đất HNK mà ông T nhờ làm thủ tục không nằm trên thửa đất số 25 mà nằm trên thửa đất số 18 là loại đất BCS do Ủy ban nhân dân xã F quản lý nhưng vì Hồ Mạnh C, Võ Tài Đ, Đặng Thanh H biết ông Nguyễn Văn T có mối quan hệ thân thiết với ông Huỳnh Văn N (Nguyên chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P) và được ông N nhờ nên đã lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình cố ý làm trái các quy định của pháp luật về thực hiện các thủ tục đăng ký đất đai, dẫn đến gây thiệt hại 377,8 m² đất có giá 57.526.500 đồng cho Nhà nước. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định xét xử các bị cáo Hồ Mạnh C, Võ Tài Đ, Đặng Thanh H về tội: “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công

vụ” quy định tại khoản 1 Điều 356 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Đặng Thanh H có nhân thân xấu. Cụ thể: Ngày 20/6/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện P khởi tố vụ án số 33 về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” và tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại các Điều 356 và Điều 360 của Bộ luật Hình sự. Quyết định khởi tố bị can số 81 ngày 20/6/2022 đối với Đặng Thanh H về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Điều 360 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đặng Thanh H 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo là vi phạm khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về điều kiện cho hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P. Sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Đặng Thanh H 06 tháng tù.

[3] Về án phí HSPT: Theo quy định tại điểm d Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 356; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm d Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định; Sửa bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt: Bị cáo Đặng Thanh H 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, thời hạn được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Đặng Thanh H không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện P;
- Cơ quan THAHS Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân